



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: 24211MH110212901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006					C26CK1	Nợ LP
2	2410040052	Nguyễn Quốc Bình	05/02/2004					C26CK2	Nợ LP
3	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006					C26CK1	Nợ LP
4	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006					C26CK1	Nợ LP
5	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006					C26CK1	Nợ LP
6	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006					C26CK1	Nợ LP
7	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006					C26CK1	Nợ LP
8	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006					C26CK2	Nợ LP
9	2210040077	Bùi Sĩ Đan	03/10/2004					C24CK3	Nợ LP
10	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006					C26CK2	Nợ LP
11	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006					C26CK1	Nợ LP
12	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005					C26CK2	Nợ LP
13	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006					C26CK1	Nợ LP
14	2410040054	Phạm Minh Hiếu	16/10/2004					C26CK2	Nợ LP
15	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005					C26CK1	Nợ LP
16	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006					C26CK1	Nợ LP
17	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006					C26CK1	Nợ LP
18	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006					C26CK1	Nợ LP
19	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	Nợ LP
20	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006					C26CK1	Nợ LP
21	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005					C26CK2	Nợ LP
22	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006					C26CK1	Nợ LP
23	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006					C26CK1	Nợ LP
24	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006					C26CK1	Nợ LP
25	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005					C26CK2	Nợ LP
26	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006					C26CK2	Nợ LP
27	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006					C26CK1	Nợ LP
28	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006					C26CK2	Nợ LP
29	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006					C26CK1	Nợ LP
30	2410040044	Huỳnh Anh Tú	17/06/2006					C26CK2	Nợ LP

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006					C26CK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005					C26TH	Nợ LP
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	Nợ LP
3	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	Nợ LP
4	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006					C26TH	Nợ LP
5	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006					C26TH	Nợ LP
6	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004					C26TH	Nợ LP
7	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	Nợ LP
8	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	Nợ LP
9	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	Nợ LP
10	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thê	14/8/2006					C26TH	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạch điện - MH1102028

Mã lớp học phần: 24211MH110202801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006					C26DDT1	Nợ LP
2	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005					C26DDT1	Nợ LP
3	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006					C26DDT1	Nợ LP
4	2410030010	Nguyễn Duy Đạt	05/03/2005					C26DDT1	Nợ LP
5	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006					C26DDT1	Nợ LP
6	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005					C26DDT1	Nợ LP
7	2410030035	Chê Hoàng Hiệp	13/05/2006					C26DDT2	Nợ LP
8	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006					C26DDT1	Nợ LP
9	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006					C26DDT2	Nợ LP
10	2410030011	Diệp Tấn Hùng	26/12/2005					C26DDT1	Nợ LP
11	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006					C26DDT1	Nợ LP
12	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006					C26DDT1	Nợ LP
13	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005					C26DDT2	Nợ LP
14	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006					C26DDT2	Nợ LP
15	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006					C26DDT1	Nợ LP
16	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006					C26DDT1	Nợ LP
17	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006					C26DDT1	Nợ LP
18	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vỹ	16/12/2006					C26DDT1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 24211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006					C26TK2	Nợ LP
2	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	Nợ LP
3	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	Nợ LP
4	2210010007	Thượng Hồng Thắm	08/07/2003					C24TH1	Nợ LP
5	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học quản lý (Access) - MH1101036

Mã lớp học phần: 24211MH110103601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	15/09/2005					C25TH3	Nợ LP
2	2310010089	Trần Minh Hòa	05/06/2005					C25TH3	Nợ LP
3	2310010047	Nguyễn Nhật Nam	27/08/2005					C25TH2	Nợ LP
4	2310010078	Trương Bảo Phúc	16/10/2005					C25TH3	Nợ LP
5	2310010031	Bành Phước Toàn	11/02/2004					C25TH1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: 24211MH110103701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	Nợ LP
2	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	Nợ LP
3	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 16/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	Nợ LP
2	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	Nợ LP
3	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế website - MH1101071

Mã lớp học phần: 24211MH110107101 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Thái Quốc

Ngày thi: 16/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	Nợ LP
2	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	Nợ LP
3	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006					C26TH	Nợ LP
4	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006					C26TH	Nợ LP
5	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004					C26TH	Nợ LP
6	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	Nợ LP
7	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	Nợ LP
8	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004					C24TH4	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế đồ họa với Adobe illustrator - MH1101075

Mã lớp học phần: 24211MH110107501 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 16/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120017	Phạm Duy Bình	02/02/2005					C25TH3	Nợ LP
2	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	15/09/2005					C25TH3	Nợ LP
3	2310010089	Trần Minh Hòa	05/06/2005					C25TH3	Nợ LP
4	2310110016	Âu Dương Quốc Huy	04/03/2005					C25TH1	Nợ LP
5	2310010047	Nguyễn Nhật Nam	27/08/2005					C25TH2	Nợ LP
6	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005					C25TH3	Nợ LP
7	2310010078	Trương Bảo Phúc	16/10/2005					C25TH3	Nợ LP
8	2310010071	Võ Chí Tâm	16/01/2004					C25TH3	Nợ LP
9	2310010036	Đặng Việt Thái	20/07/2003					C25TH2	Nợ LP
10	2310010031	Bành Phước Toàn	11/02/2004					C25TH1	Nợ LP
11	2310010095	Nguyễn Hữu Trí	06/10/2005					C25TH3	Nợ LP
12	2310010045	Phùng Minh Trí	27/04/2005					C25TH2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	Nợ LP
2	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006					C26TH	Nợ LP
3	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	Nợ LP
4	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình PHP - MH1101096

Mã lớp học phần: 24211MH110109601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn Anh	28/05/2005					C25TH2	Nợ LP
2	2310120017	Phạm Duy Bình	02/02/2005					C25TH3	Nợ LP
3	2310010080	Võ Thành Đạt	29/11/2004					C25TH3	Nợ LP
4	2310010055	Võ Thành Đăng	18/05/2003					C25TH2	Nợ LP
5	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	15/09/2005					C25TH3	Nợ LP
6	2310010089	Trần Minh Hòa	05/06/2005					C25TH3	Nợ LP
7	2310110016	Âu Dương Quốc Huy	04/03/2005					C25TH1	Nợ LP
8	2310010047	Nguyễn Nhật Nam	27/08/2005					C25TH2	Nợ LP
9	2310010078	Trương Bảo Phúc	16/10/2005					C25TH3	Nợ LP
10	2310010031	Bành Phước Toàn	11/02/2004					C25TH1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình ASP.NET - MH1101100

Mã lớp học phần: 24211MH110110001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn Anh	28/05/2005					C25TH2	Nợ LP
2	2310120017	Phạm Duy Bình	02/02/2005					C25TH3	Nợ LP
3	2310010080	Võ Thành Đạt	29/11/2004					C25TH3	Nợ LP
4	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	15/09/2005					C25TH3	Nợ LP
5	2310010089	Trần Minh Hòa	05/06/2005					C25TH3	Nợ LP
6	2310110016	Âu Dương Quốc Huy	04/03/2005					C25TH1	Nợ LP
7	2310010047	Nguyễn Nhật Nam	27/08/2005					C25TH2	Nợ LP
8	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005					C25TH3	Nợ LP
9	2310010078	Trương Bảo Phúc	16/10/2005					C25TH3	Nợ LP
10	2310010042	Nguyễn Hồng Tài	03/06/2005					C25TH2	Nợ LP
11	2310010031	Bành Phước Toàn	11/02/2004					C25TH1	Nợ LP
12	2310010095	Nguyễn Hữu Trí	06/10/2005					C25TH3	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Điện tử cơ bản - MH1102031

Mã lớp học phần: 24211MH110203101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 16/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: Xưởng DTCB

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006					C26DDT1	Nợ LP
2	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006					C26DDT1	Nợ LP
3	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006					C26DDT1	Nợ LP
4	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006					C26DDT2	Nợ LP
5	2410030011	Diệp Tấn Hùng	26/12/2005					C26DDT1	Nợ LP
6	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006					C26DDT1	Nợ LP
7	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006					C26DDT2	Nợ LP
8	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006					C26DDT2	Nợ LP
9	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006					C26DDT2	Nợ LP
10	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006					C26DDT1	Nợ LP
11	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006					C26DDT1	Nợ LP
12	2210030007	Nguyễn Trần Thanh Phong	11/05/2004					C24DDT	Nợ LP
13	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005					C26DDT1	Nợ LP
14	2210030011	Trần Quốc Thắng	24/10/2004					C24DDT	Nợ LP
15	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006					C26DDT2	Nợ LP
16	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006					C26DDT1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Trang bị điện - MH1102038

Mã lớp học phần: 24211MH110203801 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 16/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: Xưởng Trang bị điện

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030006	Đỗ Nhật Nguyên	29/04/2004					C25DDT	Nợ LP
2	2210030007	Nguyễn Trần Thanh Phong	11/05/2004					C24DDT	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Điện khí nén - MH1102042

Mã lớp học phần: 24211MH110204201 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Ngày thi: 16/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: Xưởng DTGB

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030021	Lê Huy Tuấn	29/12/2005					C25DDT	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị sản xuất - MH1102048

Mã lớp học phần: 24211MH110204801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030006	Đỗ Nhật Nguyên	29/04/2004					C25DDT	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: 24211MH110213101 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Trường

Ngày thi: 16/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: Xưởng Nguội

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006					C26CK1	Nợ LP
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006					C26CK2	Nợ LP
3	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 24211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005					C25CK2	Nợ LP
2	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005					C25CK1	Nợ LP
3	2310040034	Nguyễn Lương Nhân	06/06/2005					C25CK1	Nợ LP
4	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005					C25CK1	Nợ LP
5	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005					C25CK1	Nợ LP
6	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005					C25CK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210040081	Nguyễn Kim Đông	25/06/2003					C24CK3	Nợ LP
2	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005					C25CK2	Nợ LP
3	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005					C25CK1	Nợ LP
4	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005					C25CK2	Nợ LP
5	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005					C25CK2	Nợ LP
6	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005					C25CK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (CNKT CK) - MH1102147

Mã lớp học phần: 24211MH110214701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhơn Hải

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040029	Son Pôn Nhia	04/01/2004					C25CK1	Nợ LP
2	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005					C25CK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : An toàn lao động - MH1102151

Mã lớp học phần: 24211MH110215101 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040052	Nguyễn Quốc Bình	05/02/2004					C26CK2	Nợ LP
2	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006					C26CK1	Nợ LP
3	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006					C26CK2	Nợ LP
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	Nợ LP
5	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006					C26CK1	Nợ LP
6	2410040002	Huỳnh Duy Phương	01/10/2000					C26CK1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999					C25QT3	Nợ LP
2	2410150019	Nguyễn Hữu Trí	30/07/2006					C26LG1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 24211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Hồng Đạt

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150055	Nguyễn Trần Minh Tân	05/06/2005					C26LG2	Nợ LP
2	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006					C26LG2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Mã lớp học phần: 24211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	Nợ LP
2	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999					C25QT3	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 24211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005					C25QT3	Nợ LP
2	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003					C23QT2	Nợ LP
3	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005					C25QT2	Nợ LP
4	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005					C25QT2	Nợ LP
5	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999					C25QT3	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005					C25QT3	Nợ LP
2	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003					C23QT2	Nợ LP
3	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005					C25QT2	Nợ LP
4	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005					C25QT2	Nợ LP
5	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002					C25QT1	Nợ LP
6	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999					C25QT3	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thảm định tín dụng - MH1104216

Mã lớp học phần: 24211MH110421601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Hà

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210120038	Nguyễn Phúc Thông	09/08/2003					C24TC2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vận tải và giao nhận hàng hóa - MH1104238

Mã lớp học phần: 24211MH110423801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Đức Thuận

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160011	Huỳnh Thảo Chi	05/04/2005					C25TM	Nợ LP
2	2310160034	Nguyễn Kiều Quốc Cường	06/02/2005					C25TM	Nợ LP
3	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005					C25LG1	Nợ LP
4	2310160006	Hồ Thị Mỹ Hạnh	19/04/2005					C25TM	Nợ LP
5	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004					C25LG1	Nợ LP
6	2310150008	Võ Phan Hạnh Nguyên	26/07/2002					C25LG1	Nợ LP
7	2310160010	Huỳnh Xuân Nhi	12/03/2005					C25TM	Nợ LP
8	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005					C25LG1	Nợ LP
9	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005					C25LG2	Nợ LP
10	2310160021	Đinh Như Thiện	27/06/2005					C25TM	Nợ LP
11	2310160012	Lê Thị Thúy Vy	10/03/2005					C25TM	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa - MH1104262

Mã lớp học phần: 24211MH110426201 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Trương Bá Vĩnh

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160024	Trần Lê Vy	21/07/2005					C25TM	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đáng Huyền

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005					C25QT3	Nợ LP
2	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003					C23QT2	Nợ LP
3	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005					C25QT2	Nợ LP
4	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005					C25QT2	Nợ LP
5	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều Nga	29/11/2005					C25QT2	Nợ LP
6	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999					C25QT3	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429503 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004					C26KT	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	Nợ LP
2	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004					C26QT1	Nợ LP
3	2410150019	Nguyễn Hữu Trí	30/07/2006					C26LG1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004					C26TM2	Nợ LP
2	2410150050	Phan Yến Nhi	20/12/2005					C26LG2	Nợ LP
3	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006					C26LG2	Nợ LP
4	2410150048	Nguyễn Ngọc Tuấn	26/12/2006					C26LG2	Nợ LP
5	2310160024	Trần Lê Vy	21/07/2005					C25TM	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104299

Mã lớp học phần: 24211MH110429901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005					C25KT2	Nợ LP
2	2310110020	Đinh Thị Xuân Thư	17/02/2005					C25KT1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005					C25TA	Nợ LP
2	2310130005	Võ Thị Yến Nhận	06/1/2005					C25TA	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Mã lớp học phần: 24211MH110502401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130031	Lâm Quốc Huy	24/05/2006					C26TA	Nợ LP
2	2410130029	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006					C26TA	Nợ LP
3	2410130008	Trần Thiên Phú	08/10/2004					C26TA	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Reading 1 - MH1105030

Mã lớp học phần: 24211MH110503001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130031	Lâm Quốc Huy	24/05/2006					C26TA	Nợ LP
2	2410130029	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006					C26TA	Nợ LP
3	2410130008	Trần Thiên Phú	08/10/2004					C26TA	Nợ LP
4	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	26/08/2006					C26TA	Nợ LP
5	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003					C26TA	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn

Ngày thi: 14/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005					C25TA	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Translating 1 - MH1105034

Mã lớp học phần: 24211MH110503401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005					C25TA	Nợ LP
2	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004					C25TA	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : English Skills in Business 1 - MH1105048

Mã lớp học phần: 24211MH110504801 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130005	Võ Thị Yến Nhận	06/1/2005					C25TA	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901609 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130031	Lâm Quốc Huy	24/05/2006					C26TA	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901611 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150019	Nguyễn Hữu Trí	30/07/2006					C26LG1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	Nợ LP
2	2410160050	Nguyễn Thị Lê Hồng	22/11/2004					C26TM2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030010	Nguyễn Duy Đạt	05/03/2005					C26DDT1	Nợ LP
2	2410030035	Chê Hoàng Hiệp	13/05/2006					C26DDT2	Nợ LP
3	2410030011	Diệp Tấn Hùng	26/12/2005					C26DDT1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901607 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002					C26TA	Nợ LP
2	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	26/08/2006					C26TA	Nợ LP
3	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006					C26LG2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006					C26CK1	Nợ LP
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006					C26CK2	Nợ LP
3	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: 24211MH110902103 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004					C24TH4	Nợ LP
2	2410150019	Nguyễn Hữu Trí	30/07/2006					C26LG1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: 24211MH110902104 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thị Trinh

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004					C26TM2	Nợ LP
2	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006					C26LG2	Nợ LP
3	2410150048	Nguyễn Ngọc Tuấn	26/12/2006					C26LG2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109021

Mã lớp học phần: 24211MH110902101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thị Trinh

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	Nợ LP
2	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006					C26TH	Nợ LP
3	2410010026	Phạm Nguyễn Khang	26/07/2006					C26TH	Nợ LP
4	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004					C26TH	Nợ LP
5	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	Nợ LP
6	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	Nợ LP
7	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	Nợ LP
8	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	Nợ LP
9	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: 24211MH110902201 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006					C26CK1	Nợ LP
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006					C26CK2	Nợ LP
3	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: 24211MH110902202 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 13/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030010	Nguyễn Duy Đạt	05/03/2005					C26DDT1	Nợ LP
2	2410130031	Lâm Quốc Huy	24/05/2006					C26TA	Nợ LP
3	2410030051	Lê Duy Hưng	21/04/2006					C26DDT2	Nợ LP
4	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004					C24TH4	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Giáo dục thể chất 2 - MH1109024

Mã lớp học phần: 24211MH110902403 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004					C24TH4	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Giáo dục thể chất 2 - MH1109024

Mã lớp học phần: 24211MH110902402 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tuấn Anh

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130031	Lâm Quốc Huy	24/05/2006					C26TA	Nợ LP
2	2410130029	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006					C26TA	Nợ LP
3	2410150048	Nguyễn Ngọc Tuấn	26/12/2006					C26LG2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Giáo dục thể chất 2 - MH1109024

Mã lớp học phần: 24211MH110902401 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006					C26TH	Nợ LP
2	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	Nợ LP
3	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004					C26TM2	Nợ LP
4	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004					C26TH	
5	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	Nợ LP
6	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	Nợ LP
7	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	Nợ LP
8	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	Nợ LP
9	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Giáo dục thể chất 2 - MH1109024

Mã lớp học phần: 24211MH110902404 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Duy

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040052	Nguyễn Quốc Bình	05/02/2004					C26CK2	Nợ LP
2	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006					C26CK1	Nợ LP
3	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006					C26CK2	Nợ LP
4	2410040054	Phạm Minh Hiếu	16/10/2004					C26CK2	Nợ LP
5	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005					C26CK1	Nợ LP
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	Nợ LP
7	2410150019	Nguyễn Hữu Trí	30/07/2006					C26LG1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: 24211MH110902702 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002					C26QT1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: 24211MH110902703 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004					C24TH4	Nợ LP
2	2410150019	Nguyễn Hữu Trí	30/07/2006					C26LG1	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ . **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: 24211MH110902705 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006					C26CK1	Nợ LP
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006					C26CK2	Nợ LP
3	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006					C26CK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: ____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: 24211MH110902704 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004					C26TM2	Nợ LP
2	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
3	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006					C26LG2	Nợ LP
4	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	Nợ LP
5	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____. **Số bài thi/Số tờ:** _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** ____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: 24211MH110902706 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030010	Nguyễn Duy Đạt	05/03/2005					C26DDT1	Nợ LP
2	2410130031	Lâm Quốc Huy	24/05/2006					C26TA	Nợ LP
3	2410030011	Diệp Tấn Hùng	26/12/2005					C26DDT1	Nợ LP
4	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006					C26DDT2	Nợ LP
5	2410130029	Lê Hoàng Nguyễn	11/01/2006					C26TA	Nợ LP
6	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999					C25QT3	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ **vắng thi:** _____ **Số bài thi/Số tờ:** _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109027

Mã lớp học phần: 24211MH110902701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Bình Dương

Ngày thi: 12/05/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995					C26TH	Nợ LP
2	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006					C26TH	Nợ LP
3	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006					C26TH	Nợ LP
4	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005					C26TK2	Nợ LP
5	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006					C26TK2	
6	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	Nợ LP
7	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005					C26TK2	Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)